

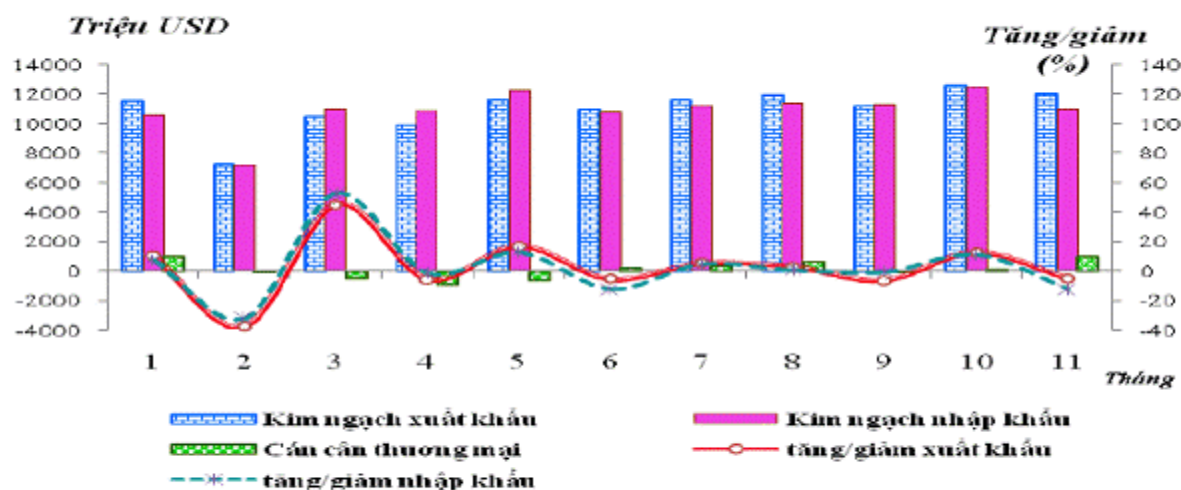
SƠ BỘ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2013

I. Đánh giá chung

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong tháng 11/2013 là 22,98 tỷ USD, giảm 8,5% so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 11,99 tỷ USD, giảm 4,9% và nhập khẩu là 10,99 tỷ USD, giảm 12,2%. Do vậy, cán cân thương mại hàng hóa trong tháng 11 đạt mức thặng dư hơn 1 tỷ USD.

Tính đến hết tháng 11/2013, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt 240,39 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó xuất khẩu là 120,57 tỷ USD, tăng 15,7% và nhập khẩu là 119,81 tỷ USD, tăng 15,3%. Cán cân thương mại hàng hoá 11 tháng/2013 thặng dư 762 triệu USD, gấp gần 3 lần mức thặng dư của 11 tháng/2012.

Biểu đồ 1: Kim ngạch, tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2013



Ghi chú: Số liệu từ tháng 1 đến tháng 6/2013 là số liệu điều chỉnh, số liệu tháng 7 đến tháng 11 là số liệu sơ bộ.

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong 11 tháng/2013 là 142,26 tỷ USD, tăng 26,2%

so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu là 74,19 tỷ USD, tăng 27,9% và nhập khẩu là 68,07 tỷ USD, tăng 24,4%.

II. Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

Gạo: Lượng gạo xuất khẩu của cả nước trong tháng 11 là 376 nghìn tấn, giảm 30,8%, trị giá đạt 174 triệu USD, giảm 28,2% so với tháng trước. Như vậy, tính đến hết tháng 11/2013, lượng xuất khẩu nhóm hàng này là 6,2 triệu tấn, giảm mạnh 17% và đạt trị giá là 2,75 tỷ USD, giảm 19,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 tháng qua, Trung Quốc là đối tác lớn nhất nhập khẩu gạo của Việt Nam với 2,04 triệu tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là Bồ Đào Nha: 564 nghìn tấn, tăng 18,4%; Malaysia: 453 nghìn tấn, giảm 39%; Philippin: 362 nghìn tấn, giảm 67%; Ghana: 353 nghìn tấn, tăng 28,4%,...

Cà phê: Lượng cà phê xuất khẩu trong tháng là 80,4 nghìn tấn, tăng 31,4% so với tháng trước, trị giá đạt 143 triệu USD, tăng 16,3%. Tính đến hết tháng 11/2013, lượng cà phê xuất khẩu của nước ta đạt 1,17 triệu tấn, trị giá đạt 2,47 tỷ USD, giảm 25,6% về lượng và giảm 26,2 % về trị giá so với cùng kỳ năm 2012.

Cao su: Tháng 11/2013, lượng cao su xuất khẩu đạt 119 nghìn tấn, tăng 6,9% và trị giá đạt 262 triệu USD, tăng 6,5% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 11/2013, lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước đạt 951 nghìn tấn, tăng 5% và trị giá đạt 2,22 tỷ USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2012.

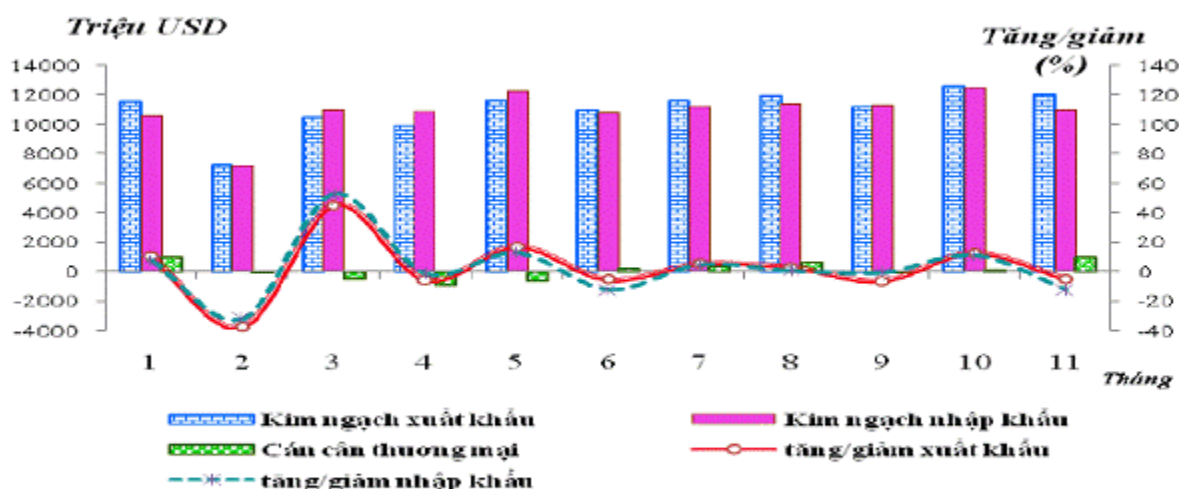
Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam trong 9 tháng qua với gần 438 nghìn tấn, tăng 2,4% và chiếm 46% lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là Malaysia: gần 199 nghìn tấn, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2012...

Dầu thô: Lượng xuất khẩu trong tháng là 823 nghìn tấn, tăng 11,7%, trị giá là 728 triệu USD, tăng 10,2% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 11/2013, lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước đạt 7,76 triệu tấn, giảm 10,5% và kim ngạch đạt 6,7 tỷ USD, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Nhật Bản: 2,17 triệu tấn, giảm 14,3%; sang Ôxtrâyli: 1,78 triệu tấn, tăng 7%; sang Malaysia: hơn 1 triệu tấn, giảm 6,1%, sang Hàn Quốc: 796 nghìn tấn, tăng 4,9% và Trung Quốc: 784 nghìn tấn, giảm 30,7% so với cùng kỳ năm trước.

Than đá: Lượng xuất khẩu trong tháng tăng mạnh, đạt 1,36 triệu tấn, tăng 25,2% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 11/2013, lượng xuất khẩu than đá của cả nước là 11,4 triệu tấn, giảm 16,3% với trị giá là 818 triệu USD, giảm 27,2% so với cùng kỳ năm 2012.

Biểu đồ 1: Kim ngạch, tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2013



Ghi chú: Số liệu từ tháng 1 đến tháng 6/2013 là số liệu điều chỉnh, số liệu tháng 7 đến tháng 11 là số liệu sơ bộ.

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong 11 tháng qua, lượng xuất khẩu than đá của Việt Nam sang các thị trường chính đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất nhập khẩu than đá của Việt Nam với 8,66 triệu tấn, giảm 19,1% và chiếm tới 76% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước; tiếp theo là thị trường Nhật Bản: 1,13 triệu tấn, tăng 14% và Hàn Quốc: 984 nghìn tấn, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: Trị giá xuất khẩu trong tháng 11/2013 đạt 1,08 tỷ USD, tăng 3,5% so với tháng trước, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này 11 tháng/2013 lên 9,82 tỷ USD, tăng 40,5% so với cùng kỳ năm 2012 (tương đương tăng 2,83 tỷ USD về số tuyệt đối).

EU là đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam trong 11 tháng qua với 2,23 tỷ USD, tăng 61,5%; tiếp theo là thị trường Trung Quốc: 1,96 tỷ USD, tăng 16,7%; Hoa Kỳ: 1,35 tỷ USD, tăng 67,4% và Malaysia: 1,1 tỷ USD, tăng 42,4% so với cùng kỳ năm trước.

Điện thoại các loại và linh kiện: Trị giá xuất khẩu trong tháng 11/2013 đạt 2,09 tỷ USD, giảm 13,8% qua đó nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 11 tháng lên 20,02 tỷ USD, tăng 76,4% (tương ứng tăng 8,67 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước.

Những đối tác chính nhập khẩu điện thoại các loại và linh kiện của Việt Nam trong 11 tháng qua là EU với 7,74 tỷ USD, tăng 52,2% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 38,7% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là: Tiểu Vương quốc Arập thống nhất: 3,24 tỷ USD, tăng 148%; Ấn Độ: 871 triệu USD, tăng 100%; Hồng Kông: 832 triệu USD, tăng 80,7%... so với cùng kỳ năm 2012.

Hàng dệt may: Xuất khẩu trong tháng đạt 1,47 tỷ USD, giảm 15,9% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 11 tháng/2013 lên 16,24 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2012 (tương ứng tăng 2,5 tỷ USD).

Tính đến hết tháng 11/2013, có 4 thị trường mà xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt mức trên 1 tỷ USD và cả 4 thị trường này đều đạt mức tăng trưởng trên 2 con số. Cụ thể: Xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 7,78 tỷ USD, tăng 14,2%; sang EU đạt 2,44 tỷ USD, tăng 10,4%; sang Nhật Bản đạt 2,18 tỷ USD, tăng 21,5% và sang Hàn Quốc là 1,5 tỷ USD, tăng 51,8%

Giày dép các loại: Kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 808 triệu USD, tăng 12,7% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 11/2013, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 7,49 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Các thị trường chính nhập khẩu hàng giày dép của Việt Nam 11 tháng/2013 là: Thị trường EU đạt 2,56 tỷ USD, tăng 10,4%; Hoa Kỳ đạt 2,35 tỷ USD, tăng 16,9%; sang Nhật Bản đạt 350 triệu USD, tăng 16,8%; sang Trung Quốc đạt 327 triệu USD, tăng 16,7%... so với cùng kỳ năm 2012.

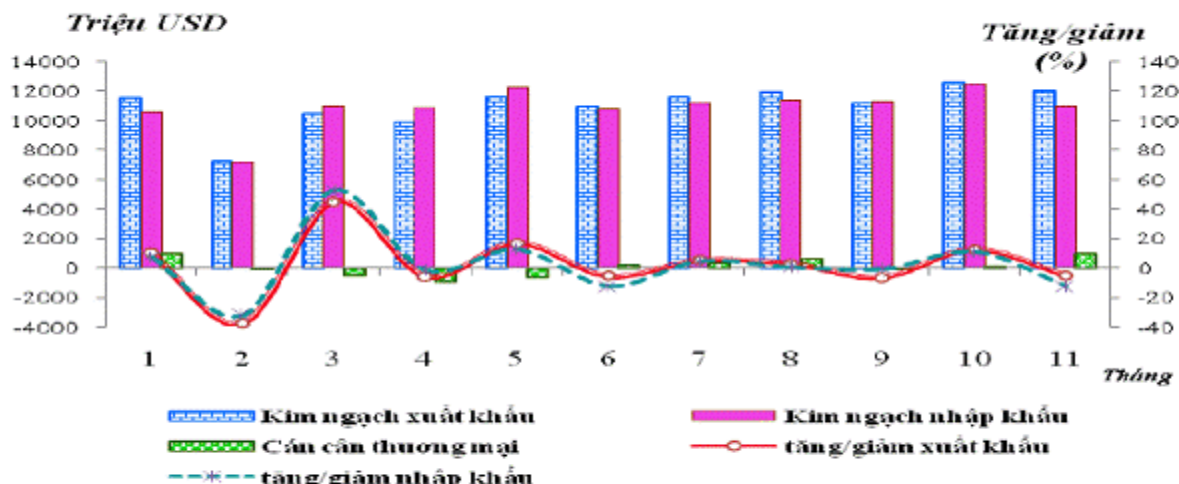
III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính:

Xăng dầu các loại: Lượng xăng dầu nhập khẩu trong tháng là 544 nghìn tấn, trị giá hơn 520 triệu USD, giảm 19,2% về lượng và giảm 20,7% về trị giá so với tháng 10/2013.

Tính đến hết tháng 11/2013, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là gần 6,69 triệu tấn, giảm 22,6%. Đơn giá nhập khẩu bình quân của nhóm hàng này giảm 3,1% nên trị giá nhập khẩu đạt 6,32 tỷ USD, giảm 25% về số tương đối và giảm 2,1 tỷ USD về số tuyệt đối.

Bảng: Cơ cấu nhập khẩu xăng dầu các loại trong 11 tháng/2013

Biểu đồ 1: Kim ngạch, tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2013



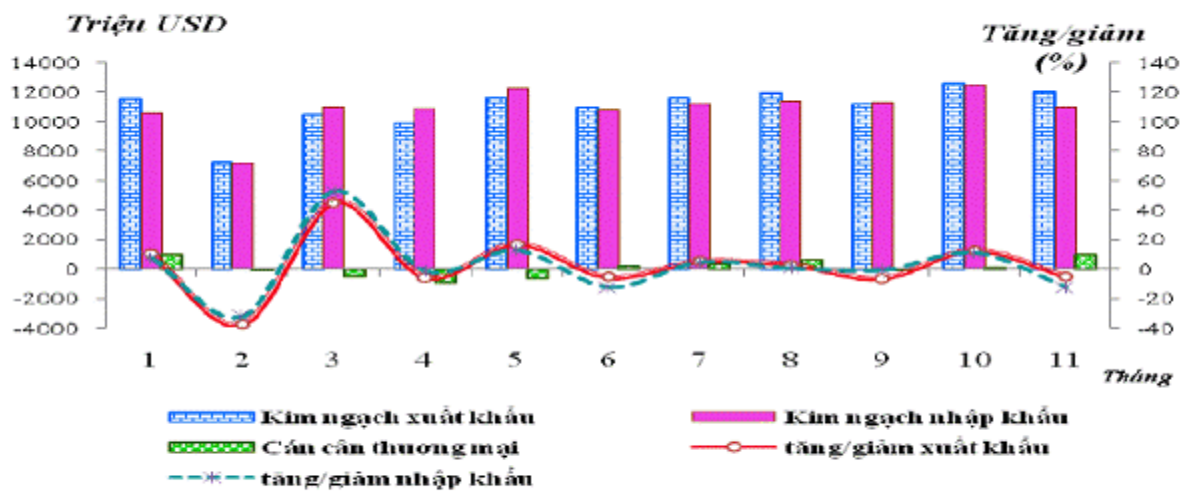
Ghi chú: Số liệu từ tháng 1 đến tháng 6/2013 là số liệu điều chỉnh, số liệu tháng 7 đến tháng 11 là số liệu sơ bộ.

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Lượng nhập khẩu xăng dầu của Việt Nam trong 11 tháng qua giảm mạnh, chủ yếu là giảm nhập khẩu từ thị trường chính Singapore với lượng nhập khẩu là gần 1,93 triệu tấn, giảm 46,8%. Lượng nhập khẩu từ một số thị trường khác như: Trung Quốc: 1,17 triệu tấn, giảm 0,4%; Đài Loan: 1,12 triệu tấn, giảm 5,4%; Cô Oét: 603 nghìn tấn, tăng 3,2%; Hàn Quốc: 549 nghìn tấn, giảm 39,3%; Malaysia: 518 nghìn tấn, tăng 88,2%...

Khí đốt hóa lỏng: Lượng khí đốt hóa lỏng nhập về trong tháng là hơn 55,5 nghìn tấn, trị giá hơn 59 triệu USD, giảm 27,3% về lượng và giảm 13,7% về trị giá so với tháng trước. Đơn giá nhập khẩu bình quân nhóm hàng này tăng tới 168 USD/tấn so với tháng trước và tăng 163 USD/tấn so với đơn giá bình quân của 10 tháng trước đó.

Biểu đồ 1: Kim ngạch, tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2013



Ghi chú: Số liệu từ tháng 1 đến tháng 6/2013 là số liệu điều chỉnh, số liệu tháng 7 đến tháng 11 là số liệu sơ bộ.

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tính từ đầu năm đến hết tháng 11/2013, cả nước nhập khẩu gần 624 nghìn tấn khí đốt hóa lỏng, tăng 4,4%, trị giá là 562 triệu USD, tăng nhẹ 1,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 tháng qua, Trung Quốc và Qatar là hai thị trường lớn nhất cung cấp khí đốt hóa lỏng cho nước ta. Theo đó, lượng nhập khẩu từ Trung Quốc là gần 309 nghìn tấn, tăng nhẹ 0,2%; từ Qatar là 172 nghìn tấn, tăng mạnh 56,2%... so với 11 tháng/2012.

Ô tô nguyên chiếc các loại: Lượng xe nguyên chiếc nhập về trong tháng là hơn 2,6 nghìn chiếc, giảm 28,8% so với tháng trước; trong đó giảm mạnh nhất là ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống với lượng nhập khẩu là 803 chiếc, giảm 49,2%; ô tô tải: 1,55 nghìn chiếc, giảm 11%...

Tính trong 11 tháng/2013, tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập về là gần 31,5 nghìn chiếc, tăng 28,8%, trị giá là 644 triệu USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2012.

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với hơn 13 nghìn chiếc, tăng 29,2% so với cùng kỳ năm 2012 và chiếm 41,6% tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước; tiếp theo là Thái Lan: gần 7,3

nghìn chiếc, tăng 71,2%; Trung Quốc: 3,59 nghìn chiếc, giảm 2,3%; Nhật Bản: 2,13 nghìn chiếc, tăng mạnh 76,3%...

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: Trị giá nhập khẩu trong tháng 11/2013 là hơn 190 triệu USD, giảm 25,7% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 11/2013, cả nước nhập khẩu gần 2,82 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 26,7%; trong đó trị giá nhập khẩu khô dầu đậu tương là 1,57 tỷ USD, tăng 39,8% so với 11 tháng/2012.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu trong 11 tháng qua chủ yếu từ các thị trường: Argentina: 959 triệu USD, tăng 47,2%; Hoa Kỳ: 357 triệu USD, tăng 46,6%; Ấn Độ: 305 triệu USD, tăng 31,6%; Brazil: 235 triệu USD, tăng 59,5%; Italia: 181 triệu USD, tăng 19,1%... so với cùng kỳ năm trước.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,74 tỷ USD, giảm nhẹ 2,8% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu trong 11 tháng lên gần 16,85 tỷ USD, tăng 14,7%. Trong đó, khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu gần 9,49 tỷ USD, tăng 20,9% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 7,35 tỷ USD, tăng 7,6% so với 11 tháng/2012.

Trong 11 tháng qua, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này từ Trung Quốc đạt 5,93 tỷ USD, tăng 25,5%; Nhật Bản: 2,67 tỷ USD, giảm 14,7%; Hàn Quốc: 2,57 tỷ USD, tăng mạnh 63%; Đài Loan: 830 triệu USD, tăng 3,2%...

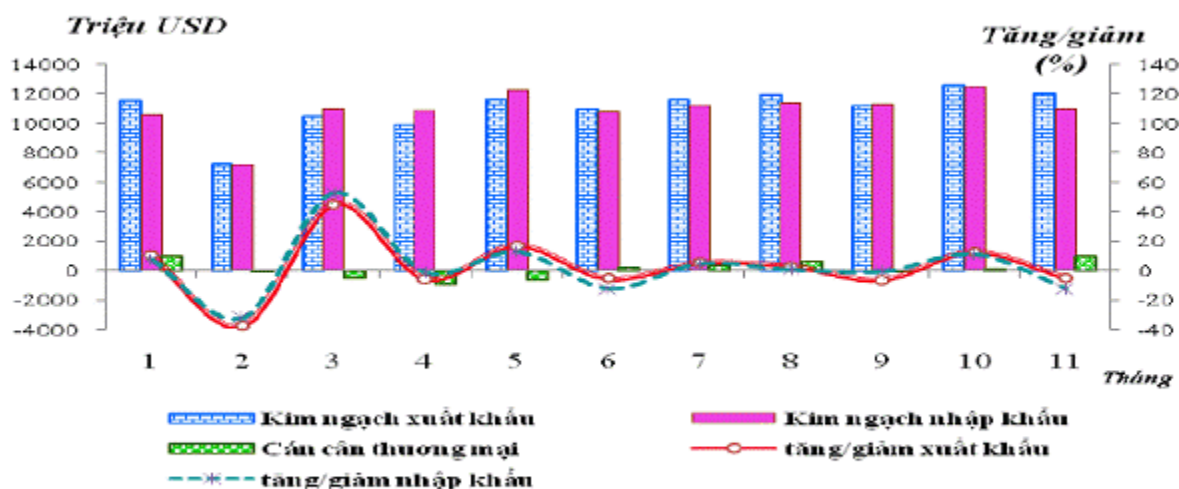
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,36 tỷ USD, giảm 20,5% so với tháng trước, trong đó khu vực doanh nghiệp FDI nhập khẩu 1,21 tỷ USD, giảm 22,8% và khu vực doanh nghiệp trong nước nhập khẩu gần 143 triệu USD, tăng 9,9% so với tháng trước. Tính đến hết 11 tháng/2013, cả nước nhập khẩu gần 16,28 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 36,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 4,73 tỷ USD, tăng mạnh 60,3%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 4,1 tỷ USD, tăng 36,7%; Singapore: 1,84 tỷ USD, tăng mạnh 97,9%; Nhật Bản: 1,65 tỷ USD, tăng 6,3%... so với cùng kỳ năm 2012.

Gỗ và sản phẩm gỗ: Trị giá nhập khẩu trong tháng là gần 204 triệu USD, tăng mạnh 41,7% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 11/2013, cả nước nhập khẩu gần 1,43 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong 11 tháng qua chủ yếu từ các thị trường: Lào: 365 triệu USD, tăng 34%; Hoa Kỳ: 197 triệu USD, tăng 7,9%; Trung Quốc: 178 triệu USD, giảm 2,5%... so với cùng kỳ năm 2012.

Biểu đồ 1: Kim ngạch, tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2013



Ghi chú: Số liệu từ tháng 1 đến tháng 6/2013 là số liệu điều chỉnh, số liệu tháng 7 đến tháng 11 là số liệu sơ bộ.

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Sữa và sản phẩm từ sữa: Trị giá nhập khẩu trong tháng là gần 104 triệu USD, tăng 26,3% so với tháng trước. Tính trong 11 tháng/2013, Việt Nam đã nhập khẩu 994 triệu USD nhóm hàng này, tăng 29,5% so với cùng kỳ năm trước.

Sản phẩm khác từ dầu mỏ: Trị giá nhập khẩu trong tháng là hơn 96 triệu USD, tăng 28,9% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu trong 11 tháng/2013 lên 808 triệu USD, tăng 10% so với 11 tháng/2012. Các sản phẩm khác từ dầu mỏ được nhập khẩu chủ yếu bao gồm các loại: Dầu bôi trơn, dầu sáp, nhựa đường, dầu parafin, dung môi có nguồn gốc từ dầu mỏ...